

Bản án số: 157/2020/HN&GD-ST

Ngày 26/8/2020.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều

Ông Trịnh Tiến Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Hoàng Hữu Th, sinh năm 1972

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2020, bản tự khai ngày 19/6/2020 của nguyên đơn chị Trần Thị Ph thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Hữu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Tc ngày 01/3/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung

sống hòa thuận hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị Phương xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Hữu Th.

Về con: Chị và anh Th có 01 con chung là Hoàng Phương Nh, sinh ngày 26/7/2013. Nguyên vọng của chị Ph được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Phương Nh và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Ph xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Hữu Th:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Hoàng Hữu Th nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh Th đồng ý nhận giấy triệu tập và thông báo thụ lý nhưng không ký vào biên bản tổng đạt và không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập mà không có lý do.

Biên bản xác minh ngày 26/6/2020 tại thôn X và UBND xã T:

Về hôn nhân: Chị Ph và anh Th cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ghen tuông, nghi ngờ lẫn nhau nên từ năm 2015 chị Ph đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay vợ chồng sống ly thân, anh Th làm nghề tự do. Việc chị Ph làm đơn xin ly hôn anh Th đã biết và nhận văn bản của Tòa án nhưng do công việc nên anh Th thường xuyên vắng nhà.

Về con: Chị Ph và anh Th có 01 con chung là Hoàng Phương Nh, sinh ngày 26/7/2013 hiện nay đang ở với chị Ph.

Về tài sản: Anh Th, chị Ph có nhà và đất tại thôn X, xã T. Nhà hiện nay anh Th đang ở còn chị Ph về nhà bố mẹ đẻ ở, hai người ở cùng thôn nhưng không qua lại với nhau.

Do không tổng đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Th, nên Toà án đã tiến hành lập biên bản và làm thủ tục để niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Anh Th biết việc chị Trần Thị Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh nhưng anh cố tình trốn tránh, không đến Toà án để làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Trần Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Hữu Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Hoàng Hữu Th.

Về con: Giao cháu Hoàng Phương Nh cho chị Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Ph không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Ph khởi kiện ly hôn anh Hoàng Hữu Th có nơi cư trú tại thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph và anh Hoàng Hữu Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã T, huyện Hậu Lộc cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 01/3/2013, như vậy hôn nhân giữa anh Th và chị Ph là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Th: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không ai

quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chỉ đề nghị được ly hôn.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập anh Th nhiều lần nhưng anh Th đồng ý nhận thông báo thụ lý và giấy triệu tập nhưng không ký vào biên bản giao nhận và không có mặt mà không có lý do. Do không giao trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Thành được nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại gia đình anh Thành, thôn X và UBND xã T theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án anh Th không hợp tác làm việc do đó cũng không thể hiện ý chí nguyện vọng của anh Th như thế nào, nhưng anh Th đã biết nội dung về việc chị Ph làm đơn ly hôn đối với anh, như vậy cũng có thể xác định anh Thành cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân này của mình, bỏ mặc không có mong muốn để vợ chồng trở về đoàn tụ thông qua công tác hòa giải tại Tòa án. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hai bên không có biện pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân hiện nay, chị Ph nay có nguyện vọng ly hôn thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay và theo biên bản xác định tình trạng hôn nhân với Ủy ban nhân dân xã T Lộc ngày 26/6/2020.

[3] Về con: Chị Trần Thị Ph và anh Hoàng Hữu Th có 01 con chung là Hoàng Phương Nh, sinh ngày 26/7/2013 hiện nay đang ở cùng với chị Ph và khi giải quyết ly hôn chị Ph đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Phương Nh.

Xét thấy nguyện vọng của chị Trần Thị Ph đề nghị về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Phương Nh là hoàn toàn chính đáng. Vì hiện nay cháu Nh đang còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, hơn nữa từ khi chị Ph và anh Th sống ly thân đến nay cháu Nhi do chị Phương chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu Hoàng Phương Nh mong muốn ở với mẹ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ph, giao chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Phương Nh là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ph không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập anh Hoàng Hữu Th nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th

đều vắng mặt không có lí do. Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh cố tình từ chối không nhận và không đến Toà án để làm việc, nên vụ án không tiến hành hoà giải được.

Ngày 07/8/2020, Tòa án nhân dân huyện L đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Trần Thị Ph, nhưng anh Hoàng Hữu Th vắng mặt lần thứ nhất không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 26/8/2020. Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết tại trụ sở Tòa án và nơi cư trú của anh Th. Tại phiên tòa anh Th vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Phương có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Hữu Th và chị Trần Thị Ph.

[6]. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Ph.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ph được ly hôn với anh Hoàng Hữu Th

Về con: Chị Trần Thị Ph và anh Hoàng Hữu Th có một con chung là Hoàng Phương Nh, sinh ngày 26/7/2013.

Giao cháu Hoàng Phương Nh cho chị Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Nhưng anh Th cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Ph.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007966 ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.(Chị Ph đã thi hành xong)

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ph, anh Hoàng Hữu Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga